

Số: 3230 /QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 23 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/5/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 3229 /QĐ-UBND ngày 23 /10 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Tờ trình số 848/TTr-CTHADS ngày 02/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan và các Thành viên Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Tổng cục Thi hành án dân sự (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Lưu: VT, PCNC.

CHỦ TỊCH ✓

Nguyễn Văn Thọ



QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/10/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động; thành viên; chế độ làm việc; quan hệ công tác; vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Quy chế này áp dụng đối với:
 - a) Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh.
 - b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân, có liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh

1. Tôn trọng hoạt động nghiệp vụ của cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.
2. Phát huy hiệu quả công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong thi hành án dân sự phù hợp với vai trò, trách nhiệm được giao.
3. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động; phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức với cơ quan Thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự.

Điều 3. Thành phần Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh, Tổ Thư ký

1. Thành phần Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh gồm có:
 - a) Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách công tác thi hành án dân sự;
 - b) Phó Trưởng ban là Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
 - c) Các Thành viên gồm đại diện lãnh đạo các đơn vị: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.
2. Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh gồm:



- Trưởng Phòng nghiệp vụ và tổ chức thi hành án của Cục Thi hành án dân sự Tỉnh.

- Công chức phụ trách theo dõi công tác thi hành án dân sự thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

3. Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Thành viên và Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh (sau đây gọi chung là Thành viên Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh) làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Điều 4. Vai trò của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh

Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương (gọi tắt là việc cưỡng chế) và nhiệm vụ quyền hạn khác theo quy định tại Điều 173 Luật Thi hành án dân sự và Khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Điều 5. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh

Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện những công việc sau:

1. Xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự trình UBND tỉnh quyết định.

2. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tổ chức phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

3. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức với cơ quan Thi hành án dân sự trong việc tổ chức cưỡng chế; tham mưu, đề xuất các biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

4. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.



5. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương.

6. Kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

Điều 6. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh

1. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh (viết tắt là Trưởng ban):

a) Điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh;

b) Quyết định nội dung cuộc họp, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh;

c) Phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng ban và các Thành viên trong Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh;

d) Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các Thành viên trong Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan có liên quan ở địa phương trong công tác thi hành án dân sự;

đ) Quyết định kiểm tra hoặc cử Thành viên trong Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương;

e) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh (viết tắt là Phó Trưởng ban):

a) Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền;

b) Giúp Trưởng ban trong việc chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng ban giao;

c) Trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh, ký các văn bản của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng ban để trình UBND tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và tổ chức thi hành án dân sự sau khi có kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh;

d) Chỉ đạo tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc và các điều kiện làm việc của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh;

đ) Chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt;

e) Đôn đốc Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các cơ quan có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

Điều 7. Trách nhiệm của các Thành viên, Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh



1. Trách nhiệm của các Thành viên

- a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh;
- b) Đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự; chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trong các cuộc họp Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh;
- c) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị mình, có trách nhiệm chỉ đạo hoặc đề xuất chỉ đạo đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành, đơn vị mình phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng ban;
- d) Cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mình xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự thuộc chức năng quản lý của ngành, đơn vị mình và truyền đạt nội dung kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh cho ngành, đơn vị mình để phối hợp thực hiện;
- đ) Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo phối hợp của các cơ quan có liên quan và thực hiện chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng ban;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

3. Trách nhiệm của Tổ Thư ký

- a) Giúp Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo việc tổ chức phối hợp, chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự;
- b) Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, tham mưu Ban Chỉ đạo giúp UBND tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự. Trường hợp có vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện phải kịp thời báo cáo Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban chỉ đạo để có biện pháp giải quyết;
- c) Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh, ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;
- d) Gửi chương trình, kế hoạch, văn bản của UBND tỉnh về biện pháp chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đến các Thành viên trong Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện;
- đ) Chuẩn bị văn bản, báo cáo đề Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban ký trình UBND tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự tại địa phương sau khi có kết luận của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh;



e) Tổng hợp tình hình, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự và báo cáo hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh, trình Trưởng ban xem xét, ban hành;

g) Thực hiện chế độ lưu trữ các văn bản, tài liệu hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh phân công.

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh

1. Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh làm việc theo chế độ tập thể. Các Thành viên tham gia vào hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban.

2. Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh họp định kỳ mỗi quý một lần, họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng ban. Trong trường hợp cần thiết, Phó Trưởng ban có thể báo cáo Trưởng ban và đề nghị họp Ban Chỉ đạo.

a) Khi tổ chức cuộc họp phải đảm bảo trên 50% tổng số thành viên và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia.

b) Trước khi tổ chức họp ít nhất 03 ngày làm việc, tài liệu cuộc họp phải được gửi cho các Thành viên Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh. Thành viên vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung vụ việc mà Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh sẽ thảo luận để Tổ Thư ký báo cáo tại cuộc họp.

c) Trong các cuộc họp, các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc tập thể, Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban được ủy quyền) kết luận theo đa số. Trong trường hợp cần thiết, kết luận tại cuộc họp được Trưởng ban báo cáo UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến giải quyết. Quá trình thực hiện kết luận, nếu có vấn đề phát sinh, Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh tổ chức họp lại để phân tích, đánh giá và đưa ra các đề xuất giải quyết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện công việc, trường hợp ý kiến của Cục Thi hành án dân sự tỉnh không được sự nhất trí của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh, thì báo cáo Bộ Tư pháp xem xét, giải quyết.

Điều 9. Quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh

1. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự cấp tỉnh và Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự cấp huyện:

Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, trả lời ý kiến của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh; nếu có vướng mắc, khó khăn phải kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh.

2. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh và Cục Thi hành án dân sự Tỉnh:



a) Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh kịp thời tổ chức cuộc họp để bàn biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh;

b) Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giúp UBND tỉnh trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 14 và khoản 6 Điều 16 Luật thi hành án dân sự. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh để tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

3. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan, tổ chức ở địa phương:

a) Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động, phối hợp các cơ quan, tổ chức với cơ quan Thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự;

b) Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức ở địa phương để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh

1. Các chương trình, kế hoạch hoạt động và các văn bản chỉ đạo của Trưởng ban được gửi đến các Thành viên Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh, các cơ quan, tổ chức biết để thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo UBND tỉnh theo từng vụ việc cưỡng chế thi hành án dân sự; báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm với UBND tỉnh, Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp và thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Lấy số văn bản và sử dụng con dấu

1. Văn bản của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh sự tuân thủ đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Trong hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh: Văn bản của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự được lấy số và sử dụng con dấu của UBND tỉnh. Đối với Văn bản của đồng chí Trưởng ban ký sử dụng con dấu của UBND tỉnh; Văn bản của đồng chí Phó Trưởng ban ký sử dụng con dấu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh



1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh do ngân sách tỉnh bảo đảm, được cấp qua Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

Hàng năm, cơ quan Thi hành án dân sự lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách, báo cáo UBND tỉnh để được xem xét phê duyệt theo quy định về ngân sách nhà nước.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự và Tổ Thư ký được hưởng chế độ bồi dưỡng theo mức chi, nguồn chi bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan, tổ chức có liên quan và các thành viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, gặp khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị và các thành viên Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh phản ánh về Cục Thi hành án dân sự tỉnh để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.